

Số: 12/2024/QĐST-HNGĐ

Mèo Vạc, ngày 02 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ly Thị C, sinh năm 1995, địa chỉ: tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh H. CCCD số ... Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày ...

Bị đơn: Hầu Mí S, sinh năm 1990, địa chỉ: tổ 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh H. CCCD số ... Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày ...

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Hầu Mí S và chị Ly Thị C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Ly Thị C và anh Hầu Mí S thuận tình ly hôn.

- Con chung: Anh chị nhất trí thỏa thuận, theo nguyện vọng của con:

Chị Ly Thị C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 03 (ba) con chung là các cháu Hầu Thị M1 sinh ngày 20/6/2013, Hầu Thị L sinh ngày 26/12/2014 và Hầu Thu H1 sinh ngày 08/3/2017 cho đến khi cháu M1, cháu L, cháu H1 đủ 18 tuổi, anh Hầu Mí S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Ly Thị C.

Anh Hậu Mí S được quyền đi lại thăm nom con chung, chị Ly Thị C không được ngăn cản.

Việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Tài sản chung: Anh chị không có, không đề nghị giải quyết.

- Công nợ chung: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết, không tham gia tố tụng.

- Án phí: áp dụng điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Án phí HNGĐ - ST: Miễn toàn bộ án phí HNGĐ – ST cho chị Ly Thị C và anh Hậu Mí S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND TT M)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Yên